

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 01-7-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;
2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Trúc M, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp K, xã K1, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Thị Trúc M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T đi đến hôn nhân là do cha mẹ đôi bên giao kết, không có đăng ký kết hôn, thời gian chung sống với nhau được 22 năm, trong thời gian chung sống thường cãi nhau nên không hạnh phúc, hai người không còn chung sống với nhau từ năm 2021. Nhận thấy, tình cảm không còn nên xin được ly hôn. Về con chung: Bà M xác định bà và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Duy K, sinh ngày 16/01/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đức H, sinh ngày

07/01/2010, khi ly hôn yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: về hôn nhân đề nghị không công nhận bà Lê Thị Trúc M và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng; về con chung đề nghị: cho bà Lê Thị Trúc M được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 07/01/2010, ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Trúc M khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Văn T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Lê Thị Trúc M và ông Nguyễn Văn T hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Trúc M xác định bà và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Duy K, sinh ngày 16/01/2001 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đức H, sinh ngày 07/01/2010, khi ly hôn bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung đang được bà M chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến ngày 27/4/2022 do cán bộ Tòa án lập, cháu H có nguyện vọng được sống cùng bà M trong trường hợp bà M, ông T ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu H phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn bà M khởi kiện xác định tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc M.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị Trúc M và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị Trúc M được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Đức H, sinh ngày 07/01/2010; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Lê Thị Trúc M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010450 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Lê Thị Trúc M đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng